

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TNH22B2** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02289** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Thương phẩm và an toàn thực phẩm**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2258102062387	Nguyễn Huỳnh Bảo Anh	31/07/2007			7	8.0	7.0		9.0		8.4
2	2258102062388	Lê Thị Ngọc Biền	04/12/2007			7	8.0	6.0		9.5		8.5
3	2258102062389	Nguyễn Thị Kim Duyên	05/09/2001			9	9.0	8.0		9.5		9.1
4	2258102062390	Trần Văn Tiến Đạt	18/05/2007			8	7.0	7.0		9.5		8.6
5	2258102062391	Vì Huỳnh Đức	11/12/1999			9	8.0	9.0		9.5		9.1
6	2258102062392	Nguyễn Thanh Hải	30/05/2007			7	8.0	7.0		0.0		3.0
7	2258102062393	Vương Hoàng Anh Khoa	30/11/2007			7	6.0	7.0		9.5		8.3
8	2258102062394	Ha Kim	03/05/2006			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
9	2258102062395	Lê Thị Trúc Lam	16/10/2007			7	8.0	8.0		7.5		7.6
10	2258102062396	Nguyễn Thành Lợi	09/11/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
11	2258102062397	Nguyễn Ngọc Mai	10/03/2005			8	9.0	8.0		9.5		9.1
12	2258102062398	Huỳnh Kim Ngà	14/10/2007			8	8.0	7.0		9.5		8.7
13	2258102062399	Nguyễn Lê Thanh Ngân	28/07/2007			0	8.0	0.0		0.0	0.0	1.3
14	2258102062400	Nguyễn Thị Kim Ngân	20/07/2007			8	8.0	8.0		9.5		8.9
15	2258102062401	Nguyễn Thiện Nhân	12/09/2007			7	7.0	7.0		9.5		8.5
16	2258102062402	Thái Hồng Nhựt	29/11/2007			7	7.0	8.0		0.0		3.0
17	2258102062403	Nguyễn Lê Đại Phát	13/12/2003			7	7.0	8.0		9.5		8.7
18	2258102062404	Hứa Vĩnh Phước	19/07/2007			7	7.0	7.0		7.0		7.0
19	2258102062405	Võ Hoàng Quyên	04/04/2006			8	8.0	7.0		8.0		7.8
20	2258102062406	Mohamach Salam	28/03/2007			7	8.0	7.0		6.5		6.9
21	2258102062407	Ngô Chí Tâm	24/04/2007			8	7.0	7.0		9.5		8.6
22	2258102062408	Huỳnh Kiều Yến Thơ	10/07/2007			7	8.0	6.0		0.0		2.8
23	2258102062409	Nguyễn Trung Thuận	10/09/2007			8	8.0	7.0		9.5		8.7
24	2258102062410	Huỳnh Mỹ Trân	22/09/2003			8	8.0	7.0		0.0		3.0
25	2258102062411	Nguyễn Huyền Trân	23/07/2007			8	8.0	6.0		9.5		8.6
26	2258102062412	Nguyễn Hoàng Thái Tú	08/10/2007			7	8.0	7.0		6.0		6.6
27	2258102062413	Lay La Tul	01/03/2007			7	8.0	8.0		8.5		8.2
28	2258102062414	Dương Ngọc Yến Vi	17/12/2004			8	8.0	9.0		9.5		9.1
29	2258102062415	Đặng Thảo Vy	08/09/2007			8	8.0	6.0		0.0		2.9
30	2258102062416	Dương Thị Kim Xuân	23/02/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
31	2258102062417	Đặng Thị Như Ý	23/04/2005			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
32	2258102062418	Phan Nguyễn Hữu Khánh	01/08/2004			6	6.0	7.0		9.5		8.3
33	2258102062419	Nguyễn Thị Minh Thư	02/09/2004			8	8.0	7.0		9.5		8.7

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 11 tháng 1 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trương Quốc Bình